

Phụ lục XIX

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT TTHC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA VỀ CẮT GIẢM 50% THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ UBND CẤP XÃ

(Kèm theo Quyết định số: 2247/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của UBND thành phố Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên Quy trình	Mã số TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC
I	QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (9)		
1	Giao khu vực biển	1.005401	Số 716/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
2	Công nhận khu vực biển	1.009481	Số 716/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
3	Trả lại khu vực biển	1.005399	Số 716/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
4	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển	1.005400	Số 1912/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
5	Cấp giấy phép nhận chìm ở biển	1.005189	Số 716/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
6	Trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển	1.000942	Số 716/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
7	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển	1.000969	Số 1912/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
8	Cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển	3.000435	Số 716/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
9	Sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển	3.000436	Số 1912/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026

II QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ CÓ BIỂN (4)			
1	Giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	3.000439	Số 716/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
2	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	3.000442	Số 1912/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
3	Trả lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	3.000441	Số 716/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
4	Công nhận khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	3.000443	Số 716/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026

Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (9)

1. Tên TTHC: Giao khu vực biển (1.005401)

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- + Sở Nông nghiệp và Môi trường: 15,5 ngày làm việc;
- + UBND thành phố: 1,5 ngày làm việc.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ	02

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
		chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>).	
I	Quy trình tại Sở Nông nghiệp và Môi trường		122
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên	Nhận hồ sơ (<i>điện tử</i>) và phân công giải quyết.	02
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Tài nguyên	Xem xét, thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có), thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	111
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả.	04
Bước 5	Lãnh đạo Sở NNMT	Ký Văn bản trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả.	04
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	01
II	Quy trình tại UBND thành phố		12
Bước 7	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào	12

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
		số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	
III	Quy trình tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp		
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			136

2. Tên TTHC: Công nhận khu vực biển (1.009481)

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 7,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- + Quy trình tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp: 0,5 ngày làm việc;
- + Sở Nông nghiệp và Môi trường: 5,5 ngày làm việc;
- + UBND thành phố: 1,5 ngày làm việc.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
I	Quy trình tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp		04
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định;	04

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
		<ul style="list-style-type: none"> - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	
II	Quy trình tại Sở Nông nghiệp và Môi trường		44
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên	Nhận hồ sơ (<i>điện tử</i>) và phân công giải quyết.	02
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Tài nguyên	Xem xét, thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có), thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	33
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả.	04
Bước 5	Lãnh đạo Sở NNMT	Ký Văn bản trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả.	04
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	01
III	Quy trình tại UBND thành phố		12
Bước 7	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	12

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
IV	Quy trình tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp		
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			60

3. Tên TTHC: Trả lại khu vực biển (1.005399)

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- + Quy trình tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp: 0,5 ngày làm việc;
- + Sở Nông nghiệp và Môi trường: 8,5 ngày làm việc;
- + UBND thành phố: 1,5 ngày làm việc.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
I	Quy trình tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp		04
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết	04

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
		TTHC (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).	
II	Quy trình tại Sở Nông nghiệp và Môi trường		68
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	02
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Tài nguyên	Xem xét, thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có), thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	57
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả.	04
Bước 5	Lãnh đạo Sở NNMT	Ký Văn bản trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả.	04
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	01
III	Quy trình tại UBND thành phố		12
Bước 7	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	12
IV	Quy trình tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp		

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			84

4. Tên TTHC: Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển (1.005400)

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- + Quy trình tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp: 0,5 ngày làm việc;
- + Sở Nông nghiệp và Môi trường: 10 ngày làm việc;
- + UBND thành phố: 1,5 ngày làm việc.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I	Quy trình tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp		08
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến);	04

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>).	
II	Quy trình tại Sở Nông nghiệp và Môi trường		80
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên	Nhận hồ sơ (<i>điện tử</i>) và phân công giải quyết.	02
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Tài nguyên	Xem xét, thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có), thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	69
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả.	04
Bước 5	Lãnh đạo Sở NNMT	Ký Văn bản trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả.	04
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	01
III	Quy trình tại UBND thành phố		12
Bước 7	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	12
IV	Quy trình tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp		
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
	cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			96

5. Tên TTHC: Cấp giấy phép nhận chìm ở biển (1.005189)

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 20,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- + Quy trình tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp: 0,5 ngày làm việc;
- + Sở Nông nghiệp và Môi trường: 18,5 ngày làm việc;
- + UBND thành phố: 1,5 ngày làm việc.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
I	Quy trình tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp		04
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả). 	04

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
II	Quy trình tại Sở Nông nghiệp và Môi trường		146
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên	Nhận hồ sơ (<i>điện tử</i>) và phân công giải quyết.	02
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Tài nguyên	Xem xét, thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có), thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	127
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả.	08
Bước 5	Lãnh đạo Sở NNMT	Ký Văn bản trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả.	08
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	01
III	Quy trình tại UBND thành phố		12
Bước 7	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	12
IV	Quy trình tại Sở Nông nghiệp và Môi trường		02
Bước 8	Chuyên viên Phòng Quản lý Tài nguyên	- Thông báo (<i>bản giấy</i>) cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có) và nhận kết quả; - Chuyển thông báo và kết quả TTHC (<i>bản điện tử</i>) lên Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp	02

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
		hồ sơ).	
V	Quy trình tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp		
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	
Bước 10	Tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ	- Xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản điện tử có yêu cầu (nếu có). - Nộp phí trực tiếp hoặc thanh toán trực tuyến theo quy định. - Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký: Trực tiếp/ hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích/ hoặc trực tuyến.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			164

6. Tên TTHC: Trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển (1.000942)

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 27 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- + Quy trình tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp: 01 ngày làm việc;
- + Sở Nông nghiệp và Môi trường: 23 ngày làm việc;
- + UBND thành phố: 03 ngày làm việc.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
I	Quy trình tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp		08

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	08
II	Quy trình tại Sở Nông nghiệp và Môi trường		184
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên	Nhận hồ sơ (<i>điện tử</i>) và phân công giải quyết.	04
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Tài nguyên	Xem xét, thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có), thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	146
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả.	16
Bước 5	Lãnh đạo Sở NNMT	Ký Văn bản trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả.	16
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại	02

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
		Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	
III	Quy trình tại UBND thành phố		24
Bước 7	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	24
IV	Quy trình tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp		
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			216

7. Tên TTHC: Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển (1.000969)

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 13,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- + Quy trình tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp: 0,5 ngày làm việc;
- + Sở Nông nghiệp và Môi trường: 11,5 ngày làm việc;
- + UBND thành phố: 1,5 ngày làm việc.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I	Quy trình tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp		04
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến;	04

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		<ul style="list-style-type: none"> + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	
II	Quy trình tại Sở Nông nghiệp và Môi trường		90
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên	Nhận hồ sơ (<i>điện tử</i>) và phân công giải quyết.	02
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Tài nguyên	Xem xét, thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có), thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	71
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả.	08
Bước 5	Lãnh đạo Sở NNMT	Ký Văn bản trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả.	08
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	01
III	Quy trình tại UBND thành phố		12

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 7	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	12
IV	Quy trình tại Sở Nông nghiệp và Môi trường		02
Bước 8	Chuyên viên Phòng Quản lý Tài nguyên	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo (<i>bản giấy</i>) cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có) và nhận kết quả; - Chuyển thông báo và kết quả TTHC (<i>bản điện tử</i>) lên Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ). 	02
V	Quy trình tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp		
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân. 	
Bước 10	Tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản điện tử có yêu cầu (nếu có). - Nộp phí trực tiếp hoặc thanh toán trực tuyến theo quy định. - Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký: Trực tiếp/ hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích/ hoặc trực tuyến. 	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			108

8. Tên TTHC: Cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển (3.000435)

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 45,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Quy trình tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp: 0,5 ngày làm việc;

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường: 34,5 ngày làm việc;

+ UBND thành phố: 11 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
I	Quy trình tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp		08
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến;+ Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC;+ Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến.- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định;- Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>);- Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>).	04
II	Quy trình tại Sở Nông nghiệp và Môi trường		270
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên	Nhận hồ sơ (<i>điện tử</i>) và phân công giải quyết.	02

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Tài nguyên	Xem xét, thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có), thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	235
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả.	16
Bước 5	Lãnh đạo Sở NNMT	Ký Văn bản trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả.	16
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	01
III	Quy trình tại UBND thành phố		88
Bước 7	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	88
IV	Quy trình tại Sở Nông nghiệp và Môi trường		02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên Phòng Quản lý Tài nguyên	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo (<i>bản giấy</i>) cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có) và nhận kết quả; - Chuyển thông báo và kết quả TTHC (<i>bản điện tử</i>) lên Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ). 	02
V	Quy trình tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp		

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	
Bước 10	Tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ	- Xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản điện tử có yêu cầu (nếu có). - Nộp phí trực tiếp hoặc thanh toán trực tuyến theo quy định (nếu có). - Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký: Trực tiếp/ hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích/ hoặc trực tuyến.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			364

9. Tên TTHC: Sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển (3.000436)

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 24,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- + Quy trình tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố: 0,5 ngày làm việc;
- + Sở Nông nghiệp và Môi trường: 20 ngày làm việc;
- + UBND thành phố: 04 ngày làm việc.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
I	Quy trình tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố		04

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	04
II	Quy trình tại Sở Nông nghiệp và Môi trường		158
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên	Nhận hồ sơ (<i>điện tử</i>) và phân công giải quyết.	02
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Tài nguyên	Xem xét, thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có), thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	115
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả.	20
Bước 5	Lãnh đạo Sở NNMT	Ký Văn bản trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả.	20
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại	01

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
		Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	
III	Quy trình tại UBND thành phố		32
Bước 7	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	32
IV	Quy trình tại Sở Nông nghiệp và Môi trường		02
Bước 8	Chuyên viên Phòng Quản lý Tài nguyên	- Thông báo (<i>bản giấy</i>) cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có) và nhận kết quả; - Chuyển thông báo và kết quả TTHC (<i>bản điện tử</i>) lên Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	02
V	Quy trình tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố		
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	
Bước 10	Tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ	- Xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản điện tử có yêu cầu (nếu có). - Nộp phí trực tiếp hoặc thanh toán trực tuyến theo quy định (nếu có). - Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký: Trực tiếp/ hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích/ hoặc trực tuyến.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			196

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ CÓ BIỂN

1. Tên TTHC: Giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản (3.000439)

- Thời hạn giải quyết: 13 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	02
I	Quy trình tại UBND cấp xã		102
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	Nhận hồ sơ (<i>điện tử</i>) và phân công giải quyết.	04
Bước 3	CC Phòng Chuyên môn	Xem xét, thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có), thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	81
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	Kiểm tra, ký văn bản thẩm định và trình Lãnh đạo UBND cấp xã dự thảo kết quả giải quyết.	04
Bước 5	Chủ tịch UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả.	12
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyên viên thụ lý: Cập nhật trên phần mềm một cửa; chuyên kết quả giải quyết TTHC (<i>bản điện tử và bản giấy</i>) về Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã/ Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trả kết quả cho cá nhân/tổ chức.	01
II	Quy trình tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp		
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính	- Xác nhận trên phần mềm một cửa;	

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
	công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			104

2. Tên TTHC: Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản (Mã số: 3.000442)

- Thời hạn giải quyết: 11,5 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	02
I	Quy trình tại UBND cấp xã		90
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	Nhận hồ sơ (<i>điện tử</i>) và phân công giải quyết.	04

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 3	CC Phòng Chuyên môn	Xem xét, thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có), thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	69
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	Kiểm tra, ký văn bản thẩm định và trình Lãnh đạo UBND cấp xã dự thảo kết quả giải quyết.	04
Bước 5	Chủ tịch UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả.	12
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyên viên thụ lý: Cập nhật trên phần mềm một cửa; chuyển kết quả giải quyết TTHC (<i>bản điện tử và bản giấy</i>) về Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã/ Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trả kết quả cho cá nhân/tổ chức.	01
II	Quy trình tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp		
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			92

3. Tên TTHC: Trả lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản (3.000441)

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC;	02

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
		<ul style="list-style-type: none"> + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	
I	Quy trình tại UBND cấp xã		78
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	Nhận hồ sơ (<i>điện tử</i>) và phân công giải quyết.	04
Bước 3	CC Phòng Chuyên môn	Xem xét, thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có), thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	57
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	Kiểm tra, ký văn bản thẩm định và trình Lãnh đạo UBND cấp xã dự thảo kết quả giải quyết.	04
Bước 5	Chủ tịch UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả.	12
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyên viên thụ lý: Cập nhật trên phần mềm một cửa; chuyển kết quả giải quyết TTHC (<i>bản điện tử và bản giấy</i>) về Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã/ Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trả kết quả cho cá nhân/tổ chức.	01
II	Quy trình tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp		
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức. 	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			80

4. Công nhận khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản (3.000443)

- Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	02
I	Quy trình tại UBND cấp xã		54
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	Nhận hồ sơ (<i>điện tử</i>) và phân công giải quyết.	04
Bước 3	CC Phòng Chuyên môn	Xem xét, thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có), thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	33
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	Kiểm tra, ký văn bản thẩm định và trình Lãnh đạo UBND cấp xã dự thảo kết quả giải quyết.	04
Bước 5	Chủ tịch UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả.	12
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyên viên thụ lý: Cập nhật trên phần mềm một cửa; chuyển kết quả giải quyết TTHC (<i>bản điện tử và bản giấy</i>) về Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã/ Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trả kết quả cho cá nhân/tổ chức.	01
III	Quy trình tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp		
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính	- Xác nhận trên phần mềm một cửa;	

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
	công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			56

Phụ lục XX

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT TTHC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA VỀ CẮT GIẢM 50% THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ UBND CẤP XÃ

(Kèm theo Quyết định số: 2247/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của UBND thành phố Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC của UBND TP
I	QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ (17)		
1.	Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	1.014847	Số 683/QĐ-UBND ngày 13/2/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
2.	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	1.004427	Số 1615/QĐ-UBND ngày 25/5/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
3.	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	2.001796	Số 1615/QĐ-UBND ngày 25/5/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
4.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	2.001426	Số 1615/QĐ-UBND ngày 25/5/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
5.	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	2.001795	Số 1615/QĐ-UBND ngày 25/5/2026;

			Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
6.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	1.003870	Số 1615/QĐ-UBND ngày 25/5/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
7.	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	2.001793	Số 1615/QĐ-UBND ngày 25/5/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
8.	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	1.004385	Số 1615/QĐ-UBND ngày 25/5/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
9.	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	2.001791	Số 1615/QĐ-UBND ngày 25/5/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
10.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	1.003880	Số 1615/QĐ-UBND ngày 25/5/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
11.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	2.001401	Số 1615/QĐ-UBND ngày 25/5/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
12.	Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt.	1.003867	Số 683/QĐ-UBND ngày 13/2/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026

13.	Phê duyệt phương án, cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt.	2.001804	Số 683/QĐ-UBND ngày 13/2/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
14.	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.	1.003232	Số 683/QĐ-UBND ngày 13/2/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
15.	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.	1.003221	Số 683/QĐ-UBND ngày 13/2/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
16.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.	1.003211	Số 683/QĐ-UBND ngày 13/2/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
17.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.	1.003203	Số 683/QĐ-UBND ngày 13/2/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
II	QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (17)		
18.	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	1.014849	Số 1615/QĐ-UBND ngày 25/5/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
19.	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	1.014850	Số 1615/QĐ-UBND ngày 25/5/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026

20.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	1.014851	Số 1615/QĐ-UBND ngày 25/5/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
21.	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	1.014852	Số 1615/QĐ-UBND ngày 25/5/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
22.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	1.014853	Số 1615/QĐ-UBND ngày 25/5/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
23.	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	1.014859	Số 1615/QĐ-UBND ngày 25/5/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
24.	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	1.014860	Số 1615/QĐ-UBND ngày 25/5/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
25.	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	1.014862	Số 1615/QĐ-UBND ngày 25/5/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
26.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	1.014863	Số 1615/QĐ-UBND ngày 25/5/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
27.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa,	1.014864	Số 1615/QĐ-UBND ngày 25/5/2026;

	phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.		Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
28.	Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt	2.001627	Số 683/QĐ-UBND ngày 13/2/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
29.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1.003446	Số 683/QĐ-UBND ngày 13/2/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
30.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1.003440	Số 683/QĐ-UBND ngày 13/2/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
31.	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	2.001621	Số 683/QĐ-UBND ngày 13/2/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
32.	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	1.003347	Số 683/QĐ-UBND ngày 13/2/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
33.	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	1.003471	Số 683/QĐ-UBND ngày 13/2/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
34.	Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	1.014848	Số 683/QĐ-UBND ngày 13/2/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026

Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ

1. Tên thủ tục: Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.014847).

- Thời hạn giải quyết: 11 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		04
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	04
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		72
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý công trình thủy lợi và NSNT/ Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	02

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	- Kiểm tra nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết.	60
Bước 4	Lãnh đạo phòng Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Kiểm tra, xem xét hồ sơ, ký nháy Tờ trình kèm dự thảo kết quả trình Lãnh đạo Chi cục.	02
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo Tờ trình, kết quả giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi UBND thành phố.	02
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, phê duyệt Tờ trình và dự thảo kết quả trình UBND thành phố phê duyệt.	04
Bước 7	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Sở Nông nghiệp và Môi trường liên thông hồ sơ lên UBND thành phố.	02
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		12
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân; gửi kết quả về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	12
IV	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		88

2. Tên thủ tục: Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bản, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.004427).

- Thời hạn giải quyết: 7.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (trừ trường hợp	02

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
		<p><i>hồ sơ nộp trực tuyến</i>);</p> <p>- Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>).</p>	
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		46
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý công trình thủy lợi và NSNT/ Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	02
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết. 	34
Bước 4	Lãnh đạo phòng Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Kiểm tra, xem xét hồ sơ, ký nháy Tờ trình kèm dự thảo kết quả trình Lãnh đạo Chi cục.	02
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo Tờ trình, kết quả giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi UBND thành phố.	02
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, phê duyệt Tờ trình và dự thảo kết quả trình UBND thành phố phê duyệt.	04
Bước 7	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Sở Nông nghiệp và	02

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
		Môi trường liên thông hồ sơ lên UBND thành phố.	
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		12
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân; gửi kết quả về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	12
IV	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		60

3. Tên thủ tục: Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001796).

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	02
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		28
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý công trình thủy lợi và NSNT/ Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	02
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết. 	17
Bước 4	Lãnh đạo phòng Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Kiểm tra, xem xét hồ sơ, ký nháy Tờ trình kèm dự thảo kết quả trình Lãnh đạo Chi cục.	02

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo Tờ trình, kết quả giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi UBND thành phố.	02
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, phê duyệt Tờ trình và dự thảo kết quả trình UBND thành phố phê duyệt.	03
Bước 7	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Sở Nông nghiệp và Môi trường liên thông hồ sơ lên UBND thành phố.	02
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		10
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân; gửi kết quả về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	10
IV	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). 	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		40

4. Tên thủ tục: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001426).

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	02

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		28
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý công trình thủy lợi và NSNT/ Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	02
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết. 	17
Bước 4	Lãnh đạo phòng Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Kiểm tra, xem xét hồ sơ, ký nháy Tờ trình kèm dự thảo kết quả trình Lãnh đạo Chi cục.	02
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo Tờ trình, kết quả giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi UBND thành phố.	02
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, phê duyệt Tờ trình và dự thảo kết quả trình UBND thành phố phê duyệt.	03
Bước 7	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Sở Nông nghiệp và Môi trường liên thông hồ sơ lên UBND thành phố.	02
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		10
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ	10

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
		văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân; gửi kết quả về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
IV	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		40

5. Tên thủ tục: Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001795).

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	02
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		28
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý công trình thủy lợi và NSNT/ Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	02
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết. 	17
Bước 4	Lãnh đạo phòng Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Kiểm tra, xem xét hồ sơ, ký nháy Tờ trình kèm dự thảo kết quả trình Lãnh đạo Chi cục.	02
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo Tờ trình, kết quả giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi UBND thành phố.	02

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, phê duyệt Tờ trình và dự thảo kết quả trình UBND thành phố phê duyệt.	03
Bước 7	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Sở Nông nghiệp và Môi trường liên thông hồ sơ lên UBND thành phố.	02
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		10
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân; gửi kết quả về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	10
IV	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). 	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		40

6. Tên thủ tục: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.003870).

- Thời hạn giải quyết: 3.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	02
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		18
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý công trình thủy lợi và NSNT/ Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	01

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	- Kiểm tra nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết.	12
Bước 4	Lãnh đạo phòng Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Kiểm tra, xem xét hồ sơ, ký nháy Tờ trình kèm dự thảo kết quả trình Lãnh đạo Chi cục.	01
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo Tờ trình, kết quả giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi UBND thành phố.	01
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, phê duyệt Tờ trình và dự thảo kết quả trình UBND thành phố phê duyệt.	02
Bước 7	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Sở Nông nghiệp và Môi trường liên thông hồ sơ lên UBND thành phố.	01
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		08
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân; gửi kết quả về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	08
IV	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		28

7. Tên thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001793).

- Thời hạn giải quyết: 3.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (trừ trường hợp	02

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
		<p><i>hồ sơ nộp trực tuyến</i>);</p> <p>- Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>).</p>	
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		18
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý công trình thủy lợi và NSNT/ Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	01
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết. 	12
Bước 4	Lãnh đạo phòng Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Kiểm tra, xem xét hồ sơ, ký nháy Tờ trình kèm dự thảo kết quả trình Lãnh đạo Chi cục.	01
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo Tờ trình, kết quả giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi UBND thành phố.	01
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, phê duyệt Tờ trình và dự thảo kết quả trình UBND thành phố phê duyệt.	02
Bước 7	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Sở Nông nghiệp và Môi trường liên thông hồ sơ lên UBND thành phố.	01

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		08
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân; gửi kết quả về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	08
IV	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		28

8. Tên thủ tục: Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.004385).

- Thời hạn giải quyết: 3.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	02
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		18
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý công trình thủy lợi và NSNT/ Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	01
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết. 	12
Bước 4	Lãnh đạo phòng Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Kiểm tra, xem xét hồ sơ, ký nháy Tờ trình kèm dự thảo kết quả trình Lãnh đạo Chi cục.	01

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo Tờ trình, kết quả giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi UBND thành phố.	01
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, phê duyệt Tờ trình và dự thảo kết quả trình UBND thành phố phê duyệt.	02
Bước 7	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Sở Nông nghiệp và Môi trường liên thông hồ sơ lên UBND thành phố.	01
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		08
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân; gửi kết quả về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	08
IV	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). 	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		28

9. Tên thủ tục: Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001791).

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	02
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		28

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý công trình thủy lợi và NSNT/ Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	02
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết. 	17
Bước 4	Lãnh đạo phòng Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Kiểm tra, xem xét hồ sơ, ký nháy Tờ trình kèm dự thảo kết quả trình Lãnh đạo Chi cục.	02
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo Tờ trình, kết quả giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi UBND thành phố.	02
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, phê duyệt Tờ trình và dự thảo kết quả trình UBND thành phố phê duyệt.	03
Bước 7	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Sở Nông nghiệp và Môi trường liên thông hồ sơ lên UBND thành phố.	02
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		10
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ	10

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
		buu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân; gửi kết quả về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
IV	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		40

10. Tên thủ tục: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.003880).

- **Thời hạn giải quyết:** 3.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	02
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		18
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý công trình thủy lợi và NSNT/ Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	01
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết. 	12
Bước 4	Lãnh đạo phòng Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Kiểm tra, xem xét hồ sơ, ký nháy Tờ trình kèm dự thảo kết quả trình Lãnh đạo Chi cục.	01
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo Tờ trình, kết quả giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi UBND thành phố.	01

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, phê duyệt Tờ trình và dự thảo kết quả trình UBND thành phố phê duyệt.	02
Bước 7	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Sở Nông nghiệp và Môi trường liên thông hồ sơ lên UBND thành phố.	01
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		08
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân; gửi kết quả về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	08
IV	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). 	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		28

11. Tên thủ tục: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001401).

- Thời hạn giải quyết: 1.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		01
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	01
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		07
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý công trình thủy lợi và NSNT/ Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	0.5

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	- Kiểm tra nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết.	04
Bước 4	Lãnh đạo phòng Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Kiểm tra, xem xét hồ sơ, ký nháy Tờ trình kèm dự thảo kết quả trình Lãnh đạo Chi cục.	0.5
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo Tờ trình, kết quả giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi UBND thành phố.	0.5
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, phê duyệt Tờ trình và dự thảo kết quả trình UBND thành phố phê duyệt.	01
Bước 7	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Sở Nông nghiệp và Môi trường liên thông hồ sơ lên UBND thành phố.	0.5
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		04
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân; gửi kết quả về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	04

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
IV	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		12

12. Tên thủ tục: Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt (1.003867).

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	02
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		60
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý công trình thủy lợi và NSNT/ Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	02
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết. 	49
Bước 4	Lãnh đạo phòng Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Kiểm tra, xem xét hồ sơ, ký nháy Tờ trình kèm dự thảo kết quả trình Lãnh đạo Chi cục.	02
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo Tờ trình, kết quả giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi UBND thành phố.	02

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, phê duyệt Tờ trình và dự thảo kết quả trình UBND thành phố phê duyệt.	03
Bước 7	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Sở Nông nghiệp và Môi trường liên thông hồ sơ lên UBND thành phố.	02
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		18
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	18
IV	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). 	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		80

13. Tên thủ tục: Phê duyệt phương án, cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt (2.001804).

- Thời hạn giải quyết: 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	02
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		52
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý công trình thủy lợi và NSNT/ Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	02
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết. 	40

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 4	Lãnh đạo phòng Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Kiểm tra, xem xét hồ sơ, ký nháy Tờ trình kèm dự thảo kết quả trình Lãnh đạo Chi cục.	02
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo Tờ trình, kết quả giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi UBND thành phố.	02
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, phê duyệt Tờ trình và dự thảo kết quả trình UBND thành phố phê duyệt.	04
Bước 7	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Sở Nông nghiệp và Môi trường liên thông hồ sơ lên UBND thành phố.	02
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		18
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	18
IV	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). 	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
	cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)		
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		72

14. Tên thủ tục: Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (1.003232).

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		04
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	04

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		96
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý công trình thủy lợi và NSNT/ Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	02
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết. 	80
Bước 4	Lãnh đạo phòng Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Kiểm tra, xem xét hồ sơ, ký nháy Tờ trình kèm dự thảo kết quả trình Lãnh đạo Chi cục.	04
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo Tờ trình, kết quả giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi UBND thành phố.	04
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, phê duyệt Tờ trình và dự thảo kết quả trình UBND thành phố phê duyệt.	04
Bước 7	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Sở Nông nghiệp và Môi trường liên thông hồ sơ lên UBND thành phố.	02
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		20
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ	20

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
		văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	
IV	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		120

15. Tên thủ tục: Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (1.003221).

- Thời hạn giải quyết: 7.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	02
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		46
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý công trình thủy lợi và NSNT/ Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	02
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết. 	34
Bước 4	Lãnh đạo phòng Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Kiểm tra, xem xét hồ sơ, ký nháy Tờ trình kèm dự thảo kết quả trình Lãnh đạo Chi cục.	02
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo Tờ trình, kết quả giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi UBND thành phố.	02

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, phê duyệt Tờ trình và dự thảo kết quả trình UBND thành phố phê duyệt.	04
Bước 7	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Sở Nông nghiệp và Môi trường liên thông hồ sơ lên UBND thành phố.	02
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		12
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	12
IV	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). 	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		60

16. Tên thủ tục: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (1.003211).

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	02
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		60
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý công trình thủy lợi và NSNT/ Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	02

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	- Kiểm tra nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết.	48
Bước 4	Lãnh đạo phòng Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Kiểm tra, xem xét hồ sơ, ký nháy Tờ trình kèm dự thảo kết quả trình Lãnh đạo Chi cục.	02
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo Tờ trình, kết quả giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi UBND thành phố.	02
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, phê duyệt Tờ trình và dự thảo kết quả trình UBND thành phố phê duyệt.	04
Bước 7	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Sở Nông nghiệp và Môi trường liên thông hồ sơ lên UBND thành phố.	02
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		18
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	18

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
IV	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		80

17. Tên thủ tục: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (1.003203).

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	02
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		60
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý công trình thủy lợi và NSNT/ Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	02
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết. 	48
Bước 4	Lãnh đạo phòng Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Kiểm tra, xem xét hồ sơ, ký nháy Tờ trình kèm dự thảo kết quả trình Lãnh đạo Chi cục.	02
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo Tờ trình, kết quả giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi UBND thành phố.	02

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, phê duyệt Tờ trình và dự thảo kết quả trình UBND thành phố phê duyệt.	04
Bước 7	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Sở Nông nghiệp và Môi trường liên thông hồ sơ lên UBND thành phố.	02
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		18
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	18
IV	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). 	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		80

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (17)

18. Tên thủ tục: Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã (1.014849).

- Thời hạn giải quyết: Thời hạn 6.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	02
II	QUY TRÌNH THỰC HIỆN TẠI UBND CẤP XÃ		50
Bước 2	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông	- Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ	02

	nghiệp và môi trường cấp xã	- Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	
Bước 3	Chuyên viên chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	- Tổ chức thẩm định hồ sơ. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã xem xét giải quyết.	41
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt kết quả.	02
Bước 5	Chủ tịch UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	04
Bước 6	Bộ phận văn thư VP UBND cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi.	01
III	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			52

19. Tên thủ tục: Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã (1.014850).

- Thời hạn giải quyết: Thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	02
II	QUY TRÌNH THỰC HIỆN TẠI UBND CẤP XÃ		30
Bước 2	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	02
Bước 3	Chuyên viên chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thẩm định hồ sơ. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã xem xét giải quyết. 	21
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt kết quả.	02
Bước 5	Chủ tịch UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	04

Bước 6	Bộ phận văn thư VP UBND cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký sổ, chuyển kết quả cho cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ); Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi.	01
III	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			32

20. Tên thủ tục: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bản, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã (1.014851).

- Thời hạn giải quyết: Thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến.	02

		<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	
II	QUY TRÌNH THỰC HIỆN TẠI UBND CẤP XÃ		30
Bước 2	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	02
Bước 3	Chuyên viên chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thẩm định hồ sơ. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã xem xét giải quyết. 	21
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt kết quả.	02
Bước 5	Chủ tịch UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	04
Bước 6	Bộ phận văn thư VP UBND cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ); Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi.	01
III	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). 	

	chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		32

21. Tên thủ tục: Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã (1.014852).

- **Thời hạn giải quyết:** Thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	02
II	QUY TRÌNH THỰC HIỆN TẠI UBND CẤP XÃ		30

Bước 2	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	- Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	02
Bước 3	Chuyên viên chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	- Tổ chức thẩm định hồ sơ. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã xem xét giải quyết.	21
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt kết quả.	02
Bước 5	Chủ tịch UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	04
Bước 6	Bộ phận văn thư VP UBND cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ); Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi.	01
III	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			32

22. Tên thủ tục: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã (1.014853).

- Thời hạn giải quyết: Thời hạn 2.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	02
II	QUY TRÌNH THỰC HIỆN TẠI UBND CẤP XÃ		18
Bước 2	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	01
Bước 3	Chuyên viên chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thẩm định hồ sơ. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã xem xét giải quyết. 	13
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt kết quả.	01
Bước 5	Chủ tịch UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02

Bước 6	Bộ phận văn thư VP UBND cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ); Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi.	01
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20

23. Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã (1.014859).

- Thời hạn giải quyết: Thời hạn 2.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến.	02

		<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	
II	QUY TRÌNH THỰC HIỆN TẠI UBND CẤP XÃ		18
Bước 2	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	01
Bước 3	Chuyên viên chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thẩm định hồ sơ. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã xem xét giải quyết. 	13
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt kết quả.	01
Bước 5	Chủ tịch UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02
Bước 6	Bộ phận văn thư VP UBND cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ); Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi.	01
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên phần mềm một cửa; 	

	chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20

24. Thủ tục: Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã (1.0148602).

- Thời hạn giải quyết: Thời hạn 2.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	02
II	QUY TRÌNH THỰC HIỆN TẠI UBND CẤP XÃ		18

Bước 2	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	- Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	01
Bước 3	Chuyên viên chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	- Tổ chức thẩm định hồ sơ. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã xem xét giải quyết.	13
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt kết quả.	01
Bước 5	Chủ tịch UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02
Bước 6	Bộ phận văn thư VP UBND cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký sổ, chuyển kết quả cho cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ); Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi.	01
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20

25. Thủ tục: Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã (1.014862).

- Thời hạn giải quyết: Thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	02
II	QUY TRÌNH THỰC HIỆN TẠI UBND CẤP XÃ		30
Bước 2	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	02
Bước 3	Chuyên viên chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thẩm định hồ sơ. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã xem xét giải quyết. 	21
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt kết quả.	02
Bước 5	Chủ tịch UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	04

Bước 6	Bộ phận văn thư VP UBND cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký sổ, chuyển kết quả cho cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ); Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi.	01
III	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			32

26. Thủ tục: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã (1.014863).

- Thời hạn giải quyết: Thời hạn 2.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến.	02

		- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>).	
II	QUY TRÌNH THỰC HIỆN TẠI UBND CẤP XÃ		18
Bước 2	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	- Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	01
Bước 3	Chuyên viên chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	- Tổ chức thẩm định hồ sơ. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã xem xét giải quyết.	13
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt kết quả.	01
Bước 5	Chủ tịch UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02
Bước 6	Bộ phận văn thư VP UBND cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ); Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi.	01
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành	- Xác nhận trên phần mềm một cửa;	

	chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20

27. Thủ tục: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã (1.014864).

- **Thời hạn giải quyết:** Thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		01
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ 	01

		quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>).	
II	QUY TRÌNH THỰC HIỆN TẠI UBND CẤP XÃ		7
Bước 2	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	- Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	01
Bước 3	Chuyên viên chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	- Tổ chức thẩm định hồ sơ. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã xem xét giải quyết.	04
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt kết quả.	0.5
Bước 5	Chủ tịch UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	01
Bước 6	Bộ phận văn thư VP UBND cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ); Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi.	0.5
III	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			08

28. Thủ tục: Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt (2.001627).

- Thời hạn giải quyết: Thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		04
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	04
II	QUY TRÌNH THỰC HIỆN TẠI UBND CẤP XÃ		76
Bước 2	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	02
Bước 3	Chuyên viên chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thẩm định hồ sơ. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã xem xét giải quyết. 	64

Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt kết quả.	04
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	04
Bước 6	Bộ phận văn thư VP UBND cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ); Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi.	02
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			80

29. Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã (1.003446).

- Thời hạn giải quyết: Thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		04
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC;	04

		<ul style="list-style-type: none"> + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	
II	QUY TRÌNH THỰC HIỆN TẠI UBND CẤP XÃ		76
Bước 2	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	02
Bước 3	Chuyên viên chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thẩm định hồ sơ. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã xem xét giải quyết. 	64
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt kết quả.	04
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	04
Bước 6	Bộ phận văn thư VP UBND cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ); Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi.	02
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). 	

	chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		80

30. Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã (1.003440).

- Thời hạn giải quyết: Thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		04
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	04
II	QUY TRÌNH THỰC HIỆN TẠI UBND CẤP XÃ		76
Bước 2	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông	- Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ	02

	ng nghiệp và môi trường cấp xã	- Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	
Bước 3	Chuyên viên chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	- Tổ chức thẩm định hồ sơ. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã xem xét giải quyết.	64
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt kết quả.	04
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	04
Bước 6	Bộ phận văn thư VP UBND cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ); Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi.	02
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			80

31. Thủ tục: Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện (2.001621).

- Thời hạn giải quyết: Thời hạn 3.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	02
II	QUY TRÌNH THỰC HIỆN TẠI UBND CẤP XÃ		26
Bước 2	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	01
Bước 3	Chuyên viên chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thẩm định hồ sơ. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã xem xét giải quyết. 	20
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt kết quả.	02
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02

Bước 6	Bộ phận văn thư VP UBND cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	01
III	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			28

32. Thủ tục: Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã (1.003347).

- Thời hạn giải quyết: Thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		04
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết	04

		<p>TTHC (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến);</p> <p>- Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).</p>	
II	QUY TRÌNH THỰC HIỆN TẠI UBND CẤP XÃ		116
Bước 2	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	02
Bước 3	Chuyên viên chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thẩm định hồ sơ. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã xem xét giải quyết. 	96
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt kết quả.	04
Bước 5	Chủ tịch UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	12
Bước 6	Bộ phận văn thư VP UBND cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	02
III	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). 	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			120

33. Thủ tục: Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã (1.003471).

- Thời hạn giải quyết: Thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	02
II	QUY TRÌNH THỰC HIỆN TẠI UBND CẤP XÃ		38
Bước 2	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	02
Bước 3	Chuyên viên chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thẩm định hồ sơ. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC 	20

		- Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã xem xét giải quyết.	
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt kết quả.	02
Bước 5	Chủ tịch UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	12
Bước 6	Bộ phận văn thư VP UBND cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	02
III	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40

34. Thủ tục: Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã (1.014848).

- Thời hạn giải quyết: Thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		04

Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	04
II	QUY TRÌNH THỰC HIỆN TẠI UBND CẤP XÃ		76
Bước 2	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	02
Bước 3	Chuyên viên chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thẩm định hồ sơ. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã xem xét giải quyết. 	58
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt kết quả.	02
Bước 5	Chủ tịch UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	12
Bước 6	Bộ phận văn thư VP UBND cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	02

III	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). 	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			80

Phụ lục XXI

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT TTHC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA VỀ CẮT GIẢM 50% THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ UBND CẤP XÃ

(Kèm theo Quyết định số: 2247/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của UBND thành phố Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC của UBND TP
I	QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ (01)		
1.	Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều thuộc trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.013644	Số 1707/QĐ-UBND ngày 29/5/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
II	QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (02)		
2.	Trợ cấp tiên tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	1.010092	Số 17070/QĐ-UBND ngày 29/5/2026;
3.	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	1.010091	Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026

Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ (01)

1. Tên thủ tục: Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều thuộc trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013644)

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	02
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		58
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý công trình thủy lợi và NSNT/ Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	02
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết. 	46
Bước 4	Lãnh đạo phòng Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Kiểm tra, xem xét hồ sơ, ký nháy Tờ trình kèm dự thảo kết quả trình Lãnh đạo Chi cục.	02

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo Tờ trình, kết quả giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi UBND thành phố.	02
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, phê duyệt Tờ trình và dự thảo kết quả trình UBND thành phố phê duyệt.	04
Bước 7	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Sở Nông nghiệp và Môi trường liên thông hồ sơ lên UBND thành phố.	02
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		20
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	20
IV	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). 	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		80

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (02)

2. Tên thủ tục: Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội (1.010091).

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có 	02

		thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>).	
II	QUY TRÌNH THỰC HIỆN TẠI UBND CẤP XÃ		38
Bước 2	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	- Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	02
Bước 3	Chuyên viên chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	- Tổ chức thẩm định hồ sơ. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã xem xét giải quyết.	20
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt kết quả.	01
Bước 5	Chủ tịch UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02
Bước 6	Bộ phận văn thư VP UBND cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	01
Bước 7	UBND cấp xã	Chi trả kinh phí cho đối tượng được hưởng kể từ ngày có Quyết định trợ cấp.	12
III	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40

3. Tên thủ tục: Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội (1.010092).

- Thời hạn giải quyết: 6.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	02
II	QUY TRÌNH THỰC HIỆN TẠI UBND CẤP XÃ		18
Bước 2	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã, phường	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	02
Bước 3	Chuyên viên chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã, phường	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thẩm định hồ sơ. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC 	10

		- Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã xem xét giải quyết.	
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã, phường	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt kết quả.	02
Bước 5	Chủ tịch UBND cấp xã	Phê duyệt báo cáo, tờ trình và dự thảo Quyết định hỗ trợ chi phí cho đối tượng được hưởng trình UBND thành phố.	02
Bước 6	Bộ phận văn thư VP UBND cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	02
II	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		20
Bước 7	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã	20
III	QUY TRÌNH THỰC HIỆN TẠI UBND CẤP XÃ		12
Bước 8	UBND cấp xã	Chi trả kinh phí cho đối tượng được hưởng kể từ ngày có Quyết định trợ cấp	12
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			52

Phụ lục XXII

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT TTHC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA VỀ CẮT GIẢM 50% THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN

THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số: 2247/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của UBND thành phố Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC của UBND TP
1	Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng.	1.011769	Số 1892/QĐ-UBND ngày 10/8/2023; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026

Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Tên thủ tục: Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng (1.011769).

- Thời hạn giải quyết: 37.5 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I		QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP	04

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	04
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		216
Bước 2	Lãnh đạo phòng Phòng chống thiên tai/ Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	04
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra số lượng, thành phần, nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ - Dự thảo văn bản lấy ý kiến Sở Tài chính 	48
Bước 4	Chuyên viên Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Lấy ý kiến Sở tài chính	60
Bước 5	Chuyên viên Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết. - Dự thảo Tờ trình gửi UBND tỉnh (kèm theo ý kiến của các cơ quan liên quan) 	84

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 6	Lãnh đạo phòng Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Kiểm tra, xem xét hồ sơ, ký nháy Tờ trình kèm dự thảo kết quả trình Lãnh đạo Chi cục.	04
Bước 7	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo Tờ trình, kết quả giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi UBND thành phố.	04
Bước 8	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, phê duyệt Tờ trình và dự thảo kết quả trình UBND thành phố phê duyệt.	08
Bước 9	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Sở Nông nghiệp và Môi trường liên thông hồ sơ lên UBND thành phố.	04
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		80
Bước 10	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Lãnh đạo UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	80
IV	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). 	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
	công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)		
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		300

Phụ lục XXIII

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT TTHC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA VỀ CẮT GIẢM 50% THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số: 2247/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của UBND thành phố Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC của UBND TP
1.	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	1.000987	Số 1351/QĐ-UBND ngày 24/4/2026, Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
2.	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	1.000970	
3.	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	1.000943	
4.	Phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trong địa giới hành chính của tỉnh.	1.013861	

Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (1.000987).

- Thời hạn giải quyết: 8.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	02
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		54
Bước 2	Lãnh đạo phòng KTTV và BDKH / Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	02
Bước 3	Chuyên viên phòng chuyên môn Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết. 	42
Bước 4	Lãnh đạo phòng KTTV và BDKH / Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Kiểm tra, xem xét hồ sơ, ký nháy Tờ trình kèm dự thảo kết quả trình Lãnh đạo Chi cục.	02
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi UBND thành phố.	02
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp	Xem xét, phê duyệt Tờ trình và dự thảo Quyết định gửi UBND thành phố.	04

	và Môi trường		
Bước 7	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Sở Nông nghiệp và Môi trường liên thông hồ sơ lên UBND thành phố.	02
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		08
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	08
IV	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		04
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo cho cơ quan hoặc tổ chức tới nhận kết quả; - Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). 	04
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		68

2. Thủ tục: Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (1.000970)

- Thời hạn giải quyết: 8.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I		QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP	02
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	02
II		QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	54
Bước 2	Lãnh đạo phòng KTTV và BDKH / Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	02
Bước 3	Chuyên viên phòng chuyên môn Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết. 	42
Bước 4	Lãnh đạo phòng KTTV và BDKH / Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Kiểm tra, xem xét hồ sơ, ký nháy Tờ trình kèm dự thảo kết quả trình Lãnh đạo Chi cục.	02
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi UBND thành phố.	02
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp	Xem xét, phê duyệt Tờ trình và dự thảo Quyết định gửi UBND thành phố.	04

	và Môi trường		
Bước 7	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Sở Nông nghiệp và Môi trường liên thông hồ sơ lên UBND thành phố.	02
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		08
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	08
IV	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		04
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo cho cơ quan hoặc tổ chức tới nhận kết quả; - Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). 	04
Tổng thời gian giải quyết TTHC			68

3. Thủ tục: Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (1.000943).

- Thời hạn giải quyết: 2.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	02
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		14
Bước 2	Lãnh đạo phòng KTTV và BDKH / Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	01
Bước 3	Chuyên viên phòng chuyên môn Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết. 	08
Bước 4	Lãnh đạo phòng KTTV và BDKH / Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Kiểm tra, xem xét hồ sơ, ký nháy Tờ trình kèm dự thảo kết quả trình Lãnh đạo Chi cục.	01
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi UBND thành phố.	01
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp	Xem xét, phê duyệt Tờ trình và dự thảo Quyết định gửi UBND thành phố.	02

	và Môi trường		
Bước 7	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Sở Nông nghiệp và Môi trường liên thông hồ sơ lên UBND thành phố.	01
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		04
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	04
IV	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	0
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		20

4. Thủ tục: Phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trong địa giới hành chính của tỉnh (1.013861).

- Thời hạn giải quyết: 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	02
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		38
Bước 2	Lãnh đạo phòng KTTV và BDKH / Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. 	02
Bước 3	Chuyên viên phòng chuyên môn Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết. 	26
Bước 4	Lãnh đạo phòng KTTV và BDKH / Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Kiểm tra, xem xét hồ sơ, ký nháy Tờ trình kèm dự thảo kết quả trình Lãnh đạo Chi cục.	02
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi UBND thành phố.	02
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp	Xem xét, phê duyệt Tờ trình và dự thảo Quyết định gửi UBND thành phố.	04

	và Môi trường		
Bước 7	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký sổ, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Sở Nông nghiệp và Môi trường liên thông hồ sơ lên UBND thành phố.	02
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		08
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký sổ, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	08
IV	QUY TRÌNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		0
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). 	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		48

Phụ lục XXIV

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT TTHC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA VỀ CẮT GIẢM 50%
THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TỔNG HỢP
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số **2247** /QĐ-UBND ngày **30** tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên quy trình	Mã số TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC
1	Thủ tục khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường	1.004237	Số 1098 /QĐ-UBND ngày 19/4/2025 Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026

Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Tên TTHC: Thủ tục khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường (1.004237)

- Thời hạn giải quyết: 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến);	02

		- Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn nghiệp vụ	Nhận kiểm tra hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	02
Bước 3	Phòng chuyên môn nghiệp vụ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết; - Trình hồ sơ cho Lãnh đạo Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt.	10
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn nghiệp vụ	Kiểm tra, ký nháy trình lãnh đạo Trung tâm	02
Bước 5	Lãnh đạo Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp và Môi trường	- Kiểm tra, phê duyệt kết quả TTHC.	02
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	02
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		20

Phụ lục XXV

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT TTHC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA VỀ CẮT GIẢM 50%
THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số 2247 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên quy trình	Mã số TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC
1	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	1.000049	Số 1767/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026

Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II (1.000049)

1.1. Đối với Quy trình Cấp Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ Hạng II

- Thời hạn giải quyết: Sau thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	<ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn các cá nhân/ tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp/ trực tuyến;+ Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/ doanh nghiệp thực hiện TTHC;+ Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến.- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định;- Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến);- Chuyển hồ sơ trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho Chi cục Quản lý đất đai của Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý hồ sơ (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục Quản lý đất đai	Nhận hồ sơ (<i>điện tử</i>) và phân công giải quyết.	02 giờ làm việc
Bước 3	Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ Chuyên viên Chi cục Quản lý đất đai	Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ tổ chức đánh giá hồ sơ của cá nhân đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định tại khoản 2 Điều 46b Nghị định số 27/2019/NĐ-CP được bổ sung bởi khoản 18 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP.	32 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
		+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ về việc đề nghị hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định. + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, xem xét, đánh giá, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ tham mưu trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký cấp chứng chỉ.	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư/ Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và bản giấy</i>) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	02 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (<i>nếu có</i>).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 giờ làm việc

1.2. Đối với Quy trình Gia hạn/cấp lại/ cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ Hạng II

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
- Quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các cá nhân/ tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp/ trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/ doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho Chi cục Quản lý đất đai của Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý hồ sơ (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả). 	01 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục Quản lý đất đai	Nhận hồ sơ (<i>điện tử</i>) và phân công giải quyết.	01 giờ làm việc
Bước 3	Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ Chuyên viên Chi cục Quản lý đất đai	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ. - Kiểm tra thông tin về chứng chỉ hành nghề đã cấp, hoàn thành việc gia hạn/ cấp lại/ cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, trả chứng chỉ được gia hạn/ cấp lại/ cấp đổi cho cá nhân đề nghị gia hạn/ cấp lại/ cấp đổi chứng chỉ. - Trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký cấp chứng chỉ. 	08 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư/ Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và bản giấy</i>) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Doanh nghiệp cung ứng	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
		dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). 	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			12 giờ làm việc

Phụ lục XXVI

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT TTHC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA VỀ CẮT GIẢM 50%
THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC GIẢM NGHÈO
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

(Kèm theo Quyết định số: 2247/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của UBND thành phố Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC của Chủ tịch UBND TP
1.	Công nhận người lao động có thu nhập thấp	3.000412	Số 1323/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 ; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
2.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	1.011606	Số 1857/QĐ-UBND ngày 26/6/2025; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
3.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	1.011607	Số 1179 /QĐ-UBND ngày 25/4/2025; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
4.	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	1.011608	Số 1179 /QĐ-UBND ngày 25/4/2025 ; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026
5.	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	1.011609	Số 1179 /QĐ-UBND ngày 25/4/2025 ; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026; Số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026

Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Tên thủ tục: Công nhận người lao động có thu nhập thấp (3.000412)

- Thời hạn giải quyết: Quyết định công nhận danh sách người lao động có thu nhập thấp: 7,5 ngày kể từ ngày bắt đầu rà soát (rà soát kể từ ngày 15 hằng tháng).

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	02
Bước 2	Lãnh đạo UBND cấp xã	Chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức xác định thu nhập của người lao động trên cơ sở khảo sát thu nhập của hộ gia đình theo Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH (được sửa đổi tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 02/2022/TT-LĐTBXH) từ ngày 15 hằng tháng.	02
Bước 3	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã	Tổ chức xác định thu nhập của người lao động trên cơ sở khảo sát thu nhập của hộ gia đình theo Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH (được sửa đổi tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 02/2022/TT-LĐTBXH) từ ngày 15 hằng tháng.	10
Bước 4	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã	Niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại).	40

Bước 5	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã	Dự thảo kết quả thẩm định danh sách người lao động có thu nhập thấp theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 30/2025/NĐ-CP; Lập dự thảo kết quả TTHC: Quyết định công nhận hoặc văn bản trả lời không đủ điều kiện và nêu rõ lý do, trình Chủ tịch UBND xã.	02
Bước 6	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Phê duyệt kết quả TTHC:	02
Bước 7	Bộ phận Văn thư của UBND cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã/ Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.	02
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			60

2. Tên thủ tục: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm (1.011606)

- Thời hạn giải quyết: Rà soát từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm, 35,5 ngày làm việc
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc		Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
I		Quy trình tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp		02
Bước 1		Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã /Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	02
II		Quy trình tại UBND cấp xã		
Bước 2	Bước 2.1: Rà soát lập danh sách	Cán bộ rà soát, điều tra viên; Ban chỉ đạo rà soát cấp xã	Chủ trì, phối hợp với thôn, tổ dân phố (viết tắt là thôn) và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát trên cơ sở Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại Bước 1 và hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.	80

Thứ tự công việc		Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
	Bước 2.2: Tổng hợp	Cán bộ rà soát, điều tra viên; Ban chỉ đạo rà soát cấp xã	Chủ trì, phối hợp với trưởng thôn và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.	98
	Bước 2.3: Họp dân để thống nhất hồ sơ	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã, Trưởng thôn (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ thôn, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát.	Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát	30
	Bước 3	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã	Niêm yết, thông báo công khai: + Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở UBND cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có) trong thời gian 03 ngày làm việc. + Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc.	24
	Bước 4	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã	Tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).	20

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã	Báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.	02
Bước 6	Bộ phận văn thư của UBND cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	02
III	Quy trình tại UBND Thành phố		20
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND thành phố ký phê duyệt kết quả, gửi văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã	20
IV	Quy trình tại UBND cấp xã		26
Bước 9	Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	Tiếp nhận văn bản của UBND thành phố, chuyển hồ sơ cho Ban chỉ đạo rà soát cấp xã xử lý hồ sơ	02
Bước 10	Ban chỉ đạo rà soát Cấp xã	- Công chức chuyên môn tham mưu xử lý - Trình Chủ tịch UBND cấp xã ký duyệt quyết định	20
Bước 11	Chủ tịch UBND cấp xã	Phê duyệt kết quả TTHC	02
Bước 12	Bộ phận văn thư của UBND cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, và thu phí, lệ phí (nếu có) chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	02

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 13	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên phần mềm một cửa. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức 	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			284

3. Tên thủ tục: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm (1.011607)

- Thời hạn giải quyết: 7,5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>). 	02
Bước 2	Lãnh đạo UBND cấp xã	Chỉ đạo Ban chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.	20
Bước 3	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã, Trưởng thôn (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ thôn, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát.	Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát	04

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 4	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Niêm yết, thông báo công khai: + Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có) trong thời gian 03 ngày làm việc. + Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc. - Tổng hợp, báo cáo, dự thảo quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trình Chủ tịch UBND cấp xã (Sau rà soát) 	28
Bước 5	Chủ tịch UBND cấp xã	Phê duyệt Kết quả TTHC: Quyết định công nhận hoặc văn bản trả lời không đủ điều kiện và nêu rõ lý do	04
Bước 6	Bộ phận Văn thư của UBND cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho - Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	02
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả Quyết định phê duyệt hỗ trợ cho cá nhân/tổ chức. 	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			60

4. Tên thủ tục: Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm (1.011608)

- Thời hạn giải quyết: 7,5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả). 	02
Bước 2	Lãnh đạo UBND cấp xã	Chỉ đạo Ban chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.	20
Bước 3	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã, Trưởng thôn (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ thôn, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát.	Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát	04

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 4	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Niêm yết, thông báo công khai + Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có) trong thời gian 03 ngày làm việc. + Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở UBND cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc. - Tổng hợp, báo cáo, dự thảo quyết định công nhận danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trình Chủ tịch UBND cấp xã (Sau rà soát) 	28
Bước 5	Chủ tịch UBND cấp xã	Phê duyệt kết quả TTHC:	04
Bước 6	Bộ phận Văn thư của UBND cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho - Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	02
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả Quyết định phê duyệt hỗ trợ cho cá nhân/tổ chức. 	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			60

5. Tên thủ tục: Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình (1.011609)

- Thời hạn giải quyết: 7,5 ngày.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả). 	02
Bước 2	Lãnh đạo UBND cấp xã	Chỉ đạo Ban chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức xác định thu thập thông tin, tính điểm hộ gia đình	24
Bước 3	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Niêm yết, thông báo công khai - Trường hợp có khiếu nại của dân, Ban chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình 	24
Bước 4	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã	<p>Dự thảo kết quả thẩm định danh sách hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình</p> <p>Lập dự thảo kết quả TTHC trình Chủ tịch UBND xã.</p>	04
Bước 5	Chủ tịch UBND xã	Phê duyệt kết quả TTHC: Quyết định công nhận hoặc văn bản trả lời không đủ điều kiện và nêu rõ lý do	04
Bước 6	Bộ phận Văn thư của UBND cấp xã	<p>Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký sổ, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố 	02
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả Quyết định phê duyệt hỗ trợ cho cá nhân/tổ chức. 	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
	cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			60